

Bản án số: 116 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2024.

"V/v Ly hôn".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Phạm Thị Thà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Thôn C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Anh B và chị H vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: A và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/3/2018. Trước khi kết hôn anh sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Đầu năm 2018 anh về nước chơi và làm thủ tục kết hôn với chị H. Sau khi kết hôn chị H chuyển về nhà anh sinh sống cùng gia

đình nhà chồng tại thôn C, phường T, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 ngày thì anh quay trở lại Đài Loan làm việc, còn chị H vẫn tiếp tục ở nhà. Khoảng tháng 7/2018 chị H làm thủ tục sang Đài Loan để đoàn tụ với anh nhưng sang bên đó anh và chị H không ở chung với nhau mà mỗi người một nơi. Thời gian đầu anh và chị H vẫn nói chuyện với nhau nhưng do thời gian sống chung quá ngắn, vợ chồng mỗi người một nơi nên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Từ đầu năm 2019 đến nay anh và chị H không còn liên lạc gì với nhau. Tháng 10/2023 anh về nước và ở hẳn Việt Nam không tiếp tục đi Đài Loan nữa, còn chị H vẫn tiếp tục ở bên Đài Loan đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án tỉnh Hải Dương giải quyết cho anh ly hôn với chị H để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Do anh B không cung cấp được địa chỉ của chị H ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh với gia đình chị H. Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1957. Địa chỉ: Xóm D, thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương) làm mẹ đẻ của chị H trình bày: Chị H đang lao động ở Đài Loan và vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Bà được Tòa án yêu cầu nhiều lần cung cấp địa chỉ của chị H nhưng do chị H không cung cấp địa chỉ nên bà không thể cung cấp, bà cũng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án để giao lại cho chị H. Bà cho biết anh chị mâu thuẫn thế nào, bà không biết vì anh chị sống ở Đài Loan.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn anh B có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Nguyễn Văn B ly hôn chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Không có nên không giải quyết; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H. Chị H hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn C, phường T, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Đài Loan. Toà án đã gặp gia đình chị H để yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị H. Mẹ đẻ của chị H là bà Nguyễn Thị T cho biết chị H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Mặc dù Toà án đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T vẫn từ chối cung cấp địa chỉ của chị H với lý do chị H không cung cấp địa chỉ cho bà biết. Vì vậy, theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa những vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B và chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (phường T), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H chung sống với gia đình nhà anh B cùng với bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 ngày thì anh B quay trở lại Đài Loan làm việc, còn chị H vẫn tiếp tục ở nhà. Khoảng tháng 7/2018 chị H sang Đài Loan nhưng anh chị không ở chung với nhau mà mỗi người một nơi, nguyên nhân từ bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính cách. Từ đầu năm 2019 đến nay anh B và chị H không còn liên lạc gì với nhau. Tháng 10/2023 anh B trở lại Việt Nam và ở hẳn trong nước, còn chị H vẫn tiếp tục ở bên Đài Loan đến nay mà không quan tâm gì đến nhau. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Chị H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì, cũng không có mặt tham gia phiên hoà giải, phiên tòa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh B và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh B được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh B và chị H không có con chung nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh B là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0000463 ngày 21/02/2024 (anh B đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cường**



